

Số: /QĐ-SYT

Sóc Trăng, ngày tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở: BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y.

Địa chỉ: Số 377 Nguyễn Văn Linh, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

Giấy phép hoạt động số: **0421/ST-GPHĐ**. Cấp ngày: 07 tháng 9 năm 2022; Nơi cấp: Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng.

Họ và tên người phụ trách chuyên môn: **NGUYỄN CHÍ TOÀN**.

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt gồm 142 người và 31 nhân viên khác theo danh sách đính kèm

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành, và thay thế Quyết định số 38/QĐ-SYT ngày 04/01/2024 của Giám đốc Sở Y tế về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám, chữa bệnh.

Điều 3. Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Chánh Thanh tra Sở Y tế, các cơ quan liên quan; người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và người hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh;
- Các cơ sở KBCB trong tỉnh;
- Đăng Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: TC-HC; NVYD.

Võ Quốc Trứ

DANH SÁCH NGƯỜI HÀNH NGHỀ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT, ngày / 02 /2025 của Giám đốc Sở Y tế)

1. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
1	Nguyễn Chí Toàn	120901/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Ngoại khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Điện tâm đồ căn bản; Siêu âm tổng quát; Nội soi dạ dày-Tá tràng. Giám đốc	
2	Trương Hữu Đức	000690/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, nội Thần kinh; Siêu âm tim và mạch máu; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Phó Giám đốc	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
3	Trần Văn Thủy	001958/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, nội Thần kinh; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Phó Giám đốc	
4	Đinh Minh Diệu	000168/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Gây mê hồi sức; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Trưởng khoa HSCC	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
5	Hứa Lâm Phương Ngọc	000119/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Siêu âm tim và mạch máu; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Khoa HSCC	
6	Hứa Bích Thảo	005608/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khoa HSCC	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
7	La Cao Hồng Tài	000078/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa, Nhi khoa. Khoa HSCC	
8	Trần Vũ Linh	005484/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa, Nhi khoa; Điện tâm đồ căn bản. Khoa HSCC	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
9	Bùi Thị Phượng Thắm	000066/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt Khoa Khám bệnh	
10	Đào Thị Minh Trang	001983/ST-CCHN QĐ: 05/QĐ-SYT, 05/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Mắt	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Mắt. Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
11	Phạm Hồng Loan	04136/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Măt. Khoa Khám bệnh	
12	Lê Thị Kim Hiếu	001383/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, nội Thần kinh; Điện tâm đồ căn bản; Siêu âm tổng quát. Khoa Khám bệnh	
13	Nguyễn Thị Bích Phượng	000848/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700;	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Điện tâm đồ căn	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	bản. Khoa Khám bệnh	
14	Bành Phước Hải	000031/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. Khoa Khám bệnh	
15	Hồ Thúy Ngọc	000813/ST-CCHN QĐ: 15/QĐ-SYT, 04/8/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Y học gia đình, chuyên khoa Mắt	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700;	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, chuyên khoa Mắt; Điện tâm đồ căn bản; Siêu âm tổng quát. Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
16	Nguyễn Kim Thành	04406/ST-CCHN; QĐ: 37/QĐ-SYT, 28/5/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai mũi họng	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng; Nội soi Tai Mũi Họng; Điện tâm đồ căn bản. Khoa Khám bệnh	
17	Danh Thị Hồng Vân	005485/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội tổng hợp, Nhi khoa; Điện tâm đồ căn bản. Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
18	Nguyễn Thị Thoa	000036/ST-CCHN; QĐ: 26/QĐ-SYT, 13/01/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa, đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Sản phụ khoa; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Khoa Khám bệnh	
19	Đình Quốc Thuyết	121124/CCHN-BQP; QĐ: 108/QĐ-SYT, 04/12/2019	Khám chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại chấn thương	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Ngoại ngoại, chuyên khoa Ngoại chấn thương. Trưởng Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
20	Huỳnh Hữu Trí	001674/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại; Điện tâm đồ căn bản. Khoa Ngoại - Sản	
21	Lê Thị Ngọc Hai	002541/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Sản phụ khoa. Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
22	Phú Kim Hoàng	01987/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Ngoại Chấn thương chỉnh hình	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Ngoại Chấn thương chỉnh hình; Siêu âm tổng quát. Khoa Ngoại - Sản	
23	Thạch Chí Thiện	005464/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Ngoại khoa; Xử trí một số trường hợp gãy xương và nguyên tắc lấy dụng cụ kết hợp xương. Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
24	Cao Ngọc Diệu Ái	006153/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa, Nội khoa, Sản khoa. Khoa Ngoại - Sản	
25	Lâm Văn Sen	000042/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Điện tâm đồ căn bản. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
26	Trần Thị Ngọc Diễm	003450/ST-CCHN; QĐ: 497/QĐ-SYT, 15/7/2022	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nhi	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nhi;	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Điện tâm đồ căn bản. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
27	Lâm Thị Ngọc Diệp	005609/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
28	Trần Bảo Trân	005514/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội tổng hợp, Nhi khoa; Điện tâm đồ căn bản.	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
29	Lê Quốc Nhi	000079/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa, Nhi khoa. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
30	Phùng Thị Ái Trân	000297/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số V ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội khoa, Nhi khoa. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
31	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05268/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Siêu âm tổng quát. Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
32	Trần Thoại Cường	002388/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa y học cổ truyền	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Trưởng Khoa Y học dân tộc	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
33	Thạch Thị Bích Thủy	000917/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; Điện tâm đồ căn bản. Phó Trưởng Khoa Y học dân tộc	
34	Trần Xuân Thanh	04792/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền; vật lý trị liệu-phục hồi chức năng	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng. Khoa Y học dân tộc	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
35	Lâm Văn Phước	000555/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản; Chẩn đoán hình ảnh. Trưởng Khoa Cận lâm sàng	
36	Trần Hiệp Thành	001846/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp; Nội soi chẩn đoán thực quản dạ dày-Tá tràng; Nội soi đại tràng. Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
37	Lâm Hoàng Lộc	01802/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	BsCKI Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, nội Thần kinh; Siêu âm Dopple Tim và mạch máu; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ căn bản. Khoa Cận lâm sàng	
38	Lâm Minh Trọng	001855/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Điều dưỡng Trưởng Bệnh viện	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
39	Dương Mộng Liên	001989/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Thạc sĩ Điều dưỡng Phòng KHNV & ĐD	
40	Nguyễn Thị Diễm Thu	QY120042/CCHN-BQP	Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn Điều dưỡng	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Cử nhân Điều dưỡng Phòng KHNV & ĐD	
41	Nguyễn Văn Toàn	001967/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700;	Cao đẳng Điều dưỡng Phòng KHNV & ĐD	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
42	Nguyễn Thành Muôn	003577/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân Điều dưỡng Phòng TCHC-QT	
43	Trương Võ Hồng Vân	005598/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-	Điều dưỡng Trưởng Khoa Hồi sức cấp cứu	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
44	Liên Mỹ Như	005597/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	
45	Nguyễn Văn Út Em	004729/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
46	Nguyễn Xuân Tường Vi	04542/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	
47	Phan Trọng Phú	000080/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
48	Trần Phú Giàu	003526/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/22015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	
49	La Thị Đào Tiên	003527/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/22015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
50	Từ Duy Khánh	05285/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	
51	Thạch Minh Thư	04799/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Hồi sức cấp cứu	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
52	Phan Thị Kim Chung	003496/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	
53	Trần Kim Trúc	001965/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Điều dưỡng Trưởng Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
54	Tổng Nguyễn Thanh Thảo	000105/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề được quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	
55	Nguyễn Lê Như Ngọc	04634/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	
56	Đinh Thị Minh	001856/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700;	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
57	Nguyễn Thị Muỗi	001959/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	
58	Thái Thị Mi	04797/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700;	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
59	Trương Minh Thi	001851/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Khám bệnh	
60	Lâm Minh Đức	000331/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.		
61	Dương Văn Phước	001962/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Ngoại - Sản	
62	Nguyễn Vũ Phong	000379/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
63	Lê Thị Tú Như	000252/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Điều dưỡng Trưởng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
64	Huỳnh Thị Loan Anh	002671/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
65	Huỳnh Phi Yến	004794/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
66	Phan Thị Yến Linh	001966/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
67	Thạch Thị Thùy Dung	000211/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
68	Hồ Thị Bích Diễm	003666/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
69	Bùi Thúy Duy	006283/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
70	Võ Thị Ngọc Thu Thủy	000361/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XII ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
71	Huỳnh Thị Thúy Phương	04808/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
72	Triệu Thị Ngọc Hường	04803/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
73	Lý Thanh Sang	04889/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT--BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
74	Phạm Thanh Nguyên	05242/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
75	Phạm Thị Mỹ Nhiên	04798/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
76	Võ Thị Ngọc Xúng	04796/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT--BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
77	Phạm Thị Hằng	001963/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh điều dưỡng theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cao đẳng Điều dưỡng Khoa Cận lâm sàng	
78	Lê Thị Ngoan	001988/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Trung cấp Điều dưỡng Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
79	Nguyễn Thị Hiền	001977/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân Hộ sinh Khoa Khám bệnh	
80	Nguyễn Thị Trà My	001844/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Hộ sinh trung cấp Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
81	Đinh Thị Khai	001956/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Điều dưỡng Trưởng Khoa Ngoại - Sản	
82	Lý Thị Bạch Tuyết	001859/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cử nhân Hộ sinh Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
83	Huỳnh Thanh Kiều	001976/ST-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn chức danh Hộ sinh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân Hộ sinh Khoa Ngoại - Sản	
84	Nguyễn Hà Dạ Thảo	0003183/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Cử nhân Hộ sinh Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
85	Trần Thị Ngọc Tuyền	001950/ST-CCHN	Theo quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Hộ sinh Trung cấp Khoa Ngoại - Sản	
86	Bùi Thị Mỹ Thuận	000102/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần xét nghiệm y học ban hành kèm theo Thông tư 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Cử nhân kỹ thuật Y Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
87	Phạm Minh Hùng	006263/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	
88	Phạm Minh Phương Thảo	0003182/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
89	Lê Thị Kiều Ngân	006053/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	
90	Tô Thị Thanh Trúc	001984/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
91	Trần Thị Kim Phượng	005590/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	
92	Phan Trương Hoàng My	04012/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
93	Lê Thị Bảo Ngọc	001979/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	
94	Đinh Hoài Thương	05195/ST-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cử nhân xét nghiệm Y học Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
95	Trần Văn Sự	001860/ST-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học Khoa Cận lâm sàng	
96	Huỳnh Minh Quang	000465/ST-GPHN	Phạm vi hành nghề quy định tại Phụ lục số XIV phần chẩn đoán hình ảnh y học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học Khoa Cận lâm sàng	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
97	Nguyễn Văn Tình	04761/ST-CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Trung cấp Kỹ thuật hình ảnh Y học Khoa Cận lâm sàng	
98	Nguyễn Thị Phương Trang	001982/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Phòng KHNVV & ĐD	
99	Lư Huệ Linh	001858/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-	Y sĩ Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
100	Phan Văn Lệnh	000100/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Khoa Khám bệnh	
101	Phan Thanh Phong	001985/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-	Y sĩ Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
102	Phạm Thị Mộng Cẩm	04251/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế- Bộ Nội vụ	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Khoa Khám bệnh	
103	Nguyễn Thị Mỹ Nhiên	001949/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-	Y sĩ Khoa Khám bệnh	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
104	Nguyễn Văn Thiên	120351/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Y sĩ Khoa Ngoại - Sản	
105	Lê Thị Hồng Diễm	001978/ST-CCHN	Theo quy định tại Quyết định số 41/005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Y sĩ Khoa Ngoại - Sản	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
106	Trương Thị Linh Đa	005487/ST-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Y sĩ Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
107	Nguyễn Thanh Thảo	120350/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh đa khoa.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-	Y sĩ Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				1700; Tham gia thường trực.		
108	Đặng Trường Chinh	121120/CCHN-BQP	Khám chữa bệnh Đa khoa	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Khoa Y học dân tộc	
109	Lý Thị Thanh Loan	001973/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Đông y Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng. Khoa Y học dân tộc	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
110	Huỳnh Thị Tho	004305/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Đông y Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng. Khoa Y học dân tộc	
111	Trần Thị Thanh Xuyên	004731/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Đông y Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng. Khoa Y học dân tộc	
112	Nguyễn Bích Tuyền	005009/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực hiện kỹ thuật	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700;	Y sĩ Đông y Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền; Thực	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			chuyên môn về Phục hồi chức năng.	T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	hiện kỹ thuật chuyên môn về Phục hồi chức năng. Khoa Y học dân tộc	
113	Huỳnh Hữu Nghĩa	001848/ST-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về Xét nghiệm	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Y sĩ Khoa Cận lâm sàng	
114	Lý Thị Kim Thảo	02/ST-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề được các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Doanh nghiệp bán buôn thuốc, Nhà thuốc, Quầy thuốc, Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp, Tủ thuốc Trạm Y tế, Cơ sở bán lẻ thuốc Đông y, thuốc từ Dược liệu.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700;	Trưởng phòng KHNV & ĐD	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
115	Huỳnh Trung Hậu	1067/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Phòng KHNV & ĐD	
116	Nguyễn Khoa Nguyên	1407/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	Dược sĩ Phòng KHNV & ĐD	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				CN0700-1100;CN1300-1700.		
117	Nguyễn Thị Huyền Trang	227/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ cao đẳng Khoa Y học dân tộc	
118	Lê Công Trầm	930/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Trưởng Khoa Dược - VT - TTB - CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
119	Tô Khánh Hồng	795/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
120	Lý Thị Bích Ngọc	827/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
121	Huỳnh Linh Phương	1068/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700;	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
			thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
122	Tè Thị Hồng Ngân	668/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
123	Đặng Lê Thảo Vy	642/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700;	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
124	Phan Ngọc Tuyền	983/ST-CCHND	Đủ tiêu chuẩn hành nghề các hình thức tổ chức kinh doanh thuốc sau: Nhà thuốc	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
125	Nguyễn Bình An	1250/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				CN0700-1100;CN1300-1700.		
126	Tô Đức Hạnh	790/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
127	Trương Ngọc Phú	1728/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Nhà thuốc; Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
128	Phan Thị Bích Liễu	395/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
129	Khuu Mỹ Linh	1331/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
130	Quách Cẩm Sử	1580/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700;	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
131	Lý Thanh Tâm	718/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
132	Tô Ngân Ý	1287/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700;	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.		
133	Quách Phương Tùng	394/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
134	Huỳnh Ngọc Thanh	673/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
				CN0700-1100;CN1300-1700.		
135	Nguyễn Thị Cẩm Thi	672/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
136	Lâm Thanh Toàn	723/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của Quầy thuốc.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
137	Phạm Lâm Minh Khánh	1485/CCHN-D-SYT-ST	Bán lẻ thuốc. Người chịu trách nhiệm chuyên môn về dược của: Quầy thuốc; Tủ thuốc Trạm Y tế xã.	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Dược sĩ Cao đẳng Khoa Dược-VT-TTB-CNK	
138	Phạm Văn Huân	000265/ST-CCHN; QĐ: 87/QĐ-SYT, 10/9/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh.	T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp, Chẩn đoán hình ảnh. Khoa Cận lâm sàng	
139	Nguyễn Thị Kim Cẩn	000017/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp.	T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Bác sĩ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp. Khoa Khám bệnh	
140	Trương Xuân Tiến		Thực hành Khám bệnh, chữa bệnh.			
141	Lê Lý Hoài Thương		Thực hành Dược			

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Có đăng ký hành nghề tại cơ sở KBCB khác
142	Lê Nguyễn Trúc Quỳnh		Thực hành Dược			

2. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
1	Nguyễn Thị Hồng Loan	Cử nhân Luật	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700.	Trưởng phòng TCHC-QT
2	Trần Kim Hiếu	Cao đẳng Điện	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700.	Bảo trì Phòng TCHC-QT
3	Nguyễn Thành Nam		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700.	Y công Phòng TCHC-QT
4	Lý Sa Rinh		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bảo vệ Phòng TCHC-QT

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
5	Trịnh Hoàng Nhã		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bảo vệ Phòng TCHC-QT
6	Lâm Quang Phước		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Bảo vệ Phòng TCHC-QT
7	Trương Thị Thanh Nhân	Cử nhân Luật	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700.	Văn thư Phòng TCHC-QT
8	Lâm Sương		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700.	Quản lý bếp ăn Phòng TCHC-QT
9	Trương Minh Dũng		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Lái xe Phòng TCHC-QT
10	Nguyễn Văn Trí		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	Lái xe Phòng TCHC-QT

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
			CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	
11	Nguyễn Thị Ngọc Thu	Cử nhân Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Phụ trách Phòng Tài chính - Kế toán
12	Lê Thị Thu Ngân	Cử nhân Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
13	Huỳnh Thị Trang	Cử nhân Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
14	Hồ Thị Trúc Linh	Cử nhân Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
15	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trung cấp Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
16	Phạm Minh Hải	Cử nhân Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
17	Võ Thị Hồng Vui	Trung cấp Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
18	Nguyễn Thị Trúc Linh	Trung cấp Kế toán	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
19	Nguyễn Thị Linh		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng Tài chính - Kế toán
20	Phan Thanh Tuấn	Cao đẳng tin học	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Nhân viên Phòng KHNV & ĐD
21	Trương Triều Vỹ	Kỹ sư Công nghệ thông tin	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700;	Nhân viên Phòng KHNV & ĐD

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
			T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	
22	Nguyễn Dương Phương Thảo	Cử nhân Công tác xã hội	T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Chăm sóc khách hàng Khoa Khám bệnh
23	Phan Thị Ngọc Bích		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700.	Hộ lý Khoa Nội - Nhi - Nhiễm
24	Đặng Thị Năm		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Phục vụ, tạp vụ Phòng TCHC-QT
25	Trần Văn Hiếu		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Phục vụ, tạp vụ Phòng TCHC-QT
26	Vũ Thị Tuyết Hải		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700;	Phục vụ, tạp vụ Khoa Hồi sức cấp cứu

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
			CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	
27	Trần Thị Hoa		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Phục vụ, tập vụ Khoa Khám bệnh
28	Thạch Thị Sà Phe		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Phục vụ, tập vụ Khoa Ngoại - Sản
29	Nguyễn Thị Phương Loan		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Phục vụ, tập vụ Khoa Nội-Nhi-Nhiễm
30	Dương Quách Tiền		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700; T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	Phục vụ, tập vụ Khoa Nội-Nhi-Nhiễm
31	Thạch Thị Sơn		T20700-1100;T21300-1700; T30700-1100;T31300-1700; T40700-1100;T41300-1700; T50700-1100;T51300-1700;	Phục vụ, tập vụ Khoa Y học dân tộc

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc
			T60700-1100;T61300-1700; T70700-1100;T71300-1700; CN0700-1100;CN1300-1700; Tham gia thường trực.	